

Số: 05/2022/QĐCNTTLH

Bắc Giang, ngày 08 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TOÀ ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của chị Lê Quỳnh A1 và anh Nguyễn Văn H1 ;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Lê Quỳnh A1 ;

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 20 tháng 01 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

1. Chị Lê Quỳnh A1 , sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn APh , xã TT , thành phố BGi , tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn H1 , sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn APh , xã TT , thành phố BGi , tỉnh Bắc Giang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 20 tháng 01 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 20 tháng 01 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Quỳnh A1 và anh Nguyễn Văn H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Quỳnh A1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Trí H2 , sinh 28/3/2019. Anh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Quỳnh A1 là 3.000.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 (Dương lịch) cho đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi. Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Quỳnh A1 và Anh H1 không yêu cầu giải quyết.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKS TP. Bắc Giang;
- CCTHADS TP. Bắc Giang;
- UBND xã TT , thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Đình Hưng